

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ công chúng
của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ công chúng của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ công chúng của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ công chúng của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ công chúng của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ công chúng của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GĐ TTKĐCLGD Thăng Long;
- Chủ tịch Hội đồng KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phí Thị Nguyệt Thanh

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHỨNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQG HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 08 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	3,67	2	66,67
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	5	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	4,14	7	100
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4	4,14	7	100
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4	4,14	7	100
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4	4,14	7	100
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4	4,14	7	100
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,20	4	80,00
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 7.3	3	4,00	5	100
Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4	4,00	6	100
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80,00
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5	4,00	6	100
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4	4,00	6	100
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4	3,80	4	80,00
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4	3,80	4	80,00

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,02	46	92,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQG HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 08 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ công chúng (CTĐT) của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học và Khung trình độ quốc gia. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định đầy đủ các nội dung về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp; được định kỳ rà soát và chỉnh sửa bổ sung. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung và thông tin, được cập nhật, phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và xu hướng phát triển của ngành Quan hệ công chúng. Chương trình dạy học có cấu trúc hợp lý, được thiết kế thành các khối kiến thức, có sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Mục tiêu chiến lược, mục tiêu đào tạo, triết lý giáo dục được tuyên bố và phổ biến đến các bên liên quan. Các hoạt động dạy - học được thiết kế phù hợp nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học được xác định rõ ràng về hình thức, phương pháp đánh giá, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học. Việc khiếu nại về kết quả học tập được xử lý, giải quyết kịp thời. Đã xác định rõ mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm và đề ra các giải pháp cơ bản và thực hiện để phát triển nguồn nhân lực thông qua kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đáp ứng được nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định rõ ràng và công bố công khai. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng. Có quy định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên; các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. Đã thực hiện tốt việc xác định nhu cầu và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên. Chính sách, tiêu chí, phương pháp tuyển sinh được quy định và xác định rõ ràng, cụ thể, được công bố công khai và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh hằng năm. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của sinh viên được thiết

lập; các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các dịch vụ hỗ trợ người học được triển khai thường xuyên, có hiệu quả. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành, các trang thiết bị, thư viện, tài liệu, hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm được đầu tư đảm bảo hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập; các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin được triển khai để làm căn cứ thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Có hệ thống đánh giá, phân tích và giám sát tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm phù hợp với chuyên môn cao. Việc nghiên cứu khoa học của sinh viên được đánh giá cao. Nhà trường đã tiến hành khảo sát các nhà tuyển dụng để đánh giá mức độ phù hợp và đáp ứng thị trường lao động của chuẩn đầu ra CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Cần hoàn chỉnh mục tiêu của CTĐT theo hướng bổ sung “khả năng làm việc độc lập, sáng tạo” của người học vào mục tiêu cụ thể của CTĐT; cần khảo sát nhu cầu thị trường lao động liên quan đến CTĐT thường xuyên hơn. Tinh giản và diễn tả cô đọng các chuẩn đầu ra để tiện cho việc kiểm soát, đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của tổng thể CTĐT; đối sánh chuẩn đầu ra với các CTĐT tương đương để có thêm cơ sở cải tiến.

2. Cần rà soát, hoàn thiện đề cương học phần của tất cả các học phần đảm bảo đầy đủ thông tin và xác định rõ ma trận kết nối nội dung chương mục với chuẩn đầu ra. Bổ sung các hoạt động giám sát, hỗ trợ của giảng viên giúp sinh viên thực hiện việc tự học và có phương pháp đánh giá việc tự học của sinh viên. Cần có chiến lược quảng bá để công bố công khai rộng rãi Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần, giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận hơn.

3. Cần rà soát chuẩn đầu ra của một số học phần để đảm bảo có thể đo lường đánh giá được; rà soát các phương pháp dạy học của một số học phần cho phù hợp với nội dung. Cần tăng thời lượng thực hành và cơ hội cho sinh viên sớm được tiếp cận thực tiễn nghề nghiệp. Cần có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là cựu sinh viên và nhà tuyển dụng rộng rãi hơn, với số lượng đủ lớn để đảm bảo độ tin cậy của kết quả khảo sát.

4. Cần có kế hoạch phổ biến, giới thiệu triết lý giáo dục với các hình thức đa dạng hơn đến các bên liên quan để hiểu rõ và vận dụng hiệu quả trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Cần đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy và học, thường xuyên tổ chức phân tích, đánh giá các phương pháp dạy

học phù hợp với thực tiễn và đặc trưng của CTĐT. Cần định kỳ tổng kết, đánh giá các phương pháp dạy học được giảng viên sử dụng để thúc đẩy sinh viên rèn luyện các kỹ năng thiết yếu và kỹ năng mềm.

5. Cần rà soát các quy định kiểm tra đánh giá dựa vào chuẩn đầu ra, bổ sung các hướng dẫn đánh giá sử dụng phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubric) cả ở cấp CTĐT và cấp học phần. Phát triển các hình thức kiểm tra đánh giá chính thức và phi chính thức, mở rộng áp dụng các hình thức đánh giá xác thực (performance/authentic assessment) không chỉ đánh giá kết quả học tập mà còn thúc đẩy phát triển học tập, phù hợp với Triết lý giáo dục khai phóng của Nhà trường.

6. Cần xây dựng và triển khai quy định, văn bản hướng dẫn thực hiện và đánh giá, quy đổi về nhiệm vụ phục vụ cộng đồng của giảng viên; cần có chính sách tài chính tốt hơn để thu hút giảng viên có trình độ phù hợp với yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Cần ban hành văn bản riêng về bộ tiêu chí và công cụ, quy trình đánh giá năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên để có cơ sở phát triển nguồn nhân lực hiệu quả.

7. Cần bổ sung trong Chiến lược phát triển Nhà trường những giải pháp cụ thể để phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách, nhân viên hỗ trợ cho phù hợp với từng giai đoạn. Cần bổ sung chế độ, chính sách thu hút các ứng viên phù hợp với vị trí công việc. Cần làm rõ cách thức quản trị theo kết quả công việc để làm căn cứ và tạo động lực cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; tổ chức đánh giá tác động của công tác đào tạo bồi dưỡng để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên hiệu quả, sát thực hơn.

8. Cần bổ sung nội dung khảo sát các bên liên quan về chính sách tuyển sinh, tiêu chí và các phương pháp tuyển sinh và phiếu hỏi các bên liên quan nhằm thu thập thông tin về hiệu quả thực sự của từng hình thức và tiêu chí tuyển sinh đáp ứng đặc thù của CTĐT. Cần cải tiến phương pháp xác định điểm trúng tuyển sao cho phù hợp hơn với thực tiễn tuyển ảo và khắc phục tình trạng tuyển sinh vượt chỉ tiêu được giao.

9. Cần khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học/giảng đường, phòng chức năng, phòng làm việc của giảng viên, về môi trường làm việc và an toàn sức khỏe để nâng cao mức độ đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan; cần tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tốc độ đường truyền, nâng cấp một số máy tính ở phòng thực hành, một số phần mềm chuyên dụng; cần tách số liệu quản lý sức khỏe theo từng CTĐT và thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn để cải tiến và hoàn thiện.

10. Cần hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về CTĐT và chương trình dạy học. Mở rộng hệ thống thu thập thông tin phản hồi các bên liên quan, đảm bảo tính thông suốt của hệ thống từ cấp chiến lược, cấp hệ thống đến cấp thực thi. Cần xây dựng, ban hành quy định về quy

trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản về quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học; định kỳ rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan. Cần bổ sung, điều chỉnh các tiêu chí và thực hiện đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ giảng viên, người học trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Cần có biện pháp hỗ trợ người học tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp sớm, không còn sinh viên phải kéo dài thời gian học tập và sinh viên bỏ/thôi học. Tăng cường gắn kết với sinh viên tốt nghiệp để gia tăng tỷ lệ phản hồi khảo sát việc làm. Cần chú trọng nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Cần điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp phù hợp với chuẩn đầu ra CTĐT; chú trọng đầy đủ đến việc phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau, từ đó có những đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Quan hệ công chúng. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.